

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

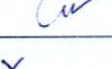
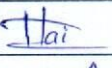
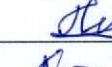
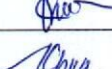
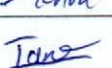
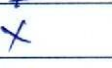
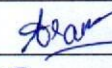
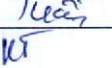
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827402] - Chuyên đề kỹ thuật
cảm biến (CCQ2206B)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 12..
Số bài thi: 12..
Số tờ giấy thi: 12..


NGUYỄN SỸ HƯNG


NGUYỄN SỸ HƯNG

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B			4.4	6.0	5.4
2	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B			6.6	8.0	7.4
3	2123060001	Vòng Tuấn	Dũng	09/11/1999	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
4	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B			7.1	7.0	7.0
5	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B			6.0	6.0	6.0
6	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B			6.8	8.0	7.5
7	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B			7.3	7.0	7.1
8	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A			8.2	7.5	7.8
9	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A		X	0.0	0.0	0.0
10	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A		X			
11	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A			7.9	8.5	8.3
12	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A			8.2	7.0	7.5
13	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A			7.5	7.0	7.2
14	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A			8.4	8.0	8.2
15	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A			8.6	9.0	8.8
16	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A		X	0.0	0.0	0.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22827401] - Chuyên đề kỹ thuật
cảm biến (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 19...
Số bài thi: 19...
Số tờ giấy thi: 19...


N. KIM SUYỀN


N. KIM SUYỀN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A		Bình	7,3	6,6	6,9
2	2120060069	Phạm Quang	Bình	06/12/2002	CCQ2006B		X			
3	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A		Chiến	8,6	8,3	8,4
4	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A		Hải	8,6	8,3	8,4
5	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A		Cho	6,7	5,9	6,2
6	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A		Hiếu	6,7	5,3	5,9
7	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A		Thao	8,3	8,1	8,2
8	2122060007	Nguyễn Xuân	Hối	11/02/2000	CCQ2206A		Hối	6,7	5,9	6,2
9	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A		Viet	8,5	8,7	8,6
10	2120060043	Đồng Duy	Huỳnh	11/03/2002	CCQ2006B		Thuy	4,5	5,3	5,0
11	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A		Van	8,0	8,0	8,0
12	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A		Lan	6,7	5,9	6,2
13	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A		Lân	6,8	5,8	6,2
14	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A		Xic	6,8	5,4	6,0
15	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A		Phu	8,3	7,6	7,9
16	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A		Quang	7,3	7,1	7,2
17	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A		Quy	8,5	8,2	8,3
18	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A		Tai	8,7	8,8	8,8
19	2120060019	Nguyễn Đức	Tâm	29/03/2002	CCQ2006A		Tam	5,3	6,7	6,1
20	2120060050	Trần Văn	Tâm	07/04/2002	CCQ2006B		Tam	5,1	6,1	5,7